

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5  
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG  
CHỐNG DỊCH COVID-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 53 /BC-BCĐ

Quận 5, ngày 14 tháng 03 năm 2022

THAY BÀN ĐÃ GỬI

**BÁO CÁO**

**Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 07/03/2022 đến 13/03/2022**



Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Quận 5 báo cáo đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 07/03/2022 đến 13/03/2022 như sau:

**1. Kết quả đánh giá cấp độ dịch các phường:**

Sau khi kết hợp các tiêu chí, kết quả như sau:

- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 1 là: 78,6%, gồm 11 phường: 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14.
- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 2 là: 14,3%, bao gồm 2 phường: 6, 9.
- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 3 là: 7,1%, bao gồm 1 phường: 5.

**2. Chi tiết đánh giá cấp độ dịch các phường: Đính kèm Phụ lục.**

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế/TP ;
- TT.QU – TT.UBND/Q5;
- BCĐ PCDB/Q5;
- VP.QU - VP.UBND/Q5 (VX);
- Lưu: VT, YT. 8

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 5**  
Nguyễn Võ Xuân Kỳ



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5, TP. HỒ CHÍ MINH  
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 QUẬN 5

Bảng đánh giá chỉ tiết cấp độ dịch các phường tuần từ 07/03/2022 – 13/03/2022  
(Bản kèm theo Báo cáo số /BC-BCHĐ ngày tháng 03 năm 2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Quận 5)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

| Cao chỉ số |         | Chỉ số 1b                                      |                                             |                          |                          |                                                                    |                          |                                   |                              |                                                |                             | Chỉ số 1c       |                                                     | Chỉ số 2a       |                                      | Chỉ số 2b                                          |                       | Mức độ lây nhiễm                                                              | Khả năng đáp ứng 3a   |                          | Khả năng đáp ứng 3b                                   |                       |                                           | Khả năng đáp ứng 3c              |                 | Cấp độ dịch     |  |
|------------|---------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|----------------------------------|-----------------|-----------------|--|
| Phường     | Điểm số | Số ca mắc mới trong tuần ngày 07/03-13/03/2022 | Tỷ lệ mắc mới trong tuần (mười/100.000 dân) | Mức độ lây nhiễm theo 1a | Số ca tử vong trong tuần | Tỷ lệ ca bệnh phát hiện ở Trung Bình trong tuần (mười/100.000 dân) | Mức độ lây nhiễm theo 1b | Mức độ lây nhiễm theo 1b (tức 1b) | Số ca tử vong mới trong tuần | Tỷ lệ ca tử vong trong tuần (mười/100.000 dân) | Tỷ lệ tử vong do mới VX (%) | Bộ phận VX (Ca) | Tỷ lệ tử vong mới VX (tức có VX (mười/100.000 dân)) | Bộ phận VX (Ca) | Mức độ lây nhiễm theo chỉ số 2a + 2b | Tỷ lệ dân số mắc mới trong tuần (mười/100.000 dân) | Khả năng đáp ứng (3a) | Tỷ lệ giường bệnh dành cho BN Covid/100.000 dân (QH dân gia, áp dụng cho P2X) | Khả năng đáp ứng (3b) | Khả năng đáp ứng (3a+3b) | Tỷ lệ giường dành cho BHYT phục vụ (mười/100.000 dân) | Khả năng đáp ứng (3c) | Hiện tình khả năng đáp ứng theo chỉ số 3c | Kết hợp Mức độ lây nhiễm đáp ứng | Cấp độ dịch (1) | Cấp độ dịch (2) |  |
| Phường 1   | 17199   | 4315                                           | 25                                          | 145,4                    | 2                        | 3                                                                  | 2,5                      | 2                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 78%             | Đạt                                                 | 118%            | Đạt                                  | 2                                                  | 695,2                 | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |
| Phường 2   | 14365   | 3861                                           | 26                                          | 174,0                    | 2                        | 17                                                                 | 16,9                     | 2                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 89%             | Đạt                                                 | 109%            | Đạt                                  | 2                                                  | 777,0                 | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |
| Phường 3   | 7630    | 1386                                           | 12                                          | 157,3                    | 2                        | 0                                                                  | 0,0                      | 1                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 130%            | Đạt                                                 | 227%            | Đạt                                  | 2                                                  | 2886,0                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |
| Phường 4   | 10134   | 2789                                           | 28                                          | 276,3                    | 2                        | 7                                                                  | 9,9                      | 2                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 102%            | Đạt                                                 | 129%            | Đạt                                  | 2                                                  | 1792,8                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |
| Phường 5   | 10847   | 2726                                           | 70                                          | 645,3                    | 4                        | 0                                                                  | 0,0                      | 1                                 | 4                            | 0                                              | 0,0                         | 105%            | Đạt                                                 | 115%            | Đạt                                  | 4                                                  | 1100,5                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 3               | 3               |  |
| Phường 6   | 8422    | 2184                                           | 10                                          | 118,7                    | 2                        | 5                                                                  | 8,5                      | 2                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 86%             | Đạt                                                 | 85%             | Đạt                                  | 3                                                  | 3663,0                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 2               | 2               |  |
| Phường 7   | 10273   | 2535                                           | 19                                          | 185,0                    | 2                        | 0                                                                  | 0,0                      | 1                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 98%             | Đạt                                                 | 100%            | Đạt                                  | 2                                                  | 1972,4                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |
| Phường 8   | 7868    | 1842                                           | 19                                          | 241,5                    | 2                        | 0                                                                  | 0,0                      | 1                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 117%            | Đạt                                                 | 133,11%         | Đạt                                  | 2                                                  | 1085,8                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |
| Phường 9   | 14720   | 2963                                           | 37                                          | 251,4                    | 2                        | 0                                                                  | 0,0                      | 1                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 77%             | Đạt                                                 | 71%             | Đạt                                  | 3                                                  | 1012,5                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 2               | 2               |  |
| Phường 10  | 6479    | 1862                                           | 18                                          | 277,8                    | 2                        | 5                                                                  | 11,0                     | 2                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 114%            | Đạt                                                 | 102,00%         | Đạt                                  | 2                                                  | 1611,2                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |
| Phường 11  | 11659   | 3035                                           | 24                                          | 205,8                    | 2                        | 2                                                                  | 2,5                      | 2                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 90%             | Đạt                                                 | 91,00%          | Đạt                                  | 2                                                  | 2306,4                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |
| Phường 12  | 14857   | 3710                                           | 19                                          | 127,9                    | 2                        | 4                                                                  | 3,8                      | 2                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 98%             | Đạt                                                 | 113%            | Đạt                                  | 2                                                  | 1886,8                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |
| Phường 13  | 8749    | 2195                                           | 14                                          | 160,0                    | 2                        | 4                                                                  | 6,5                      | 2                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 90%             | Đạt                                                 | 1,02            | Đạt                                  | 2                                                  | 1366,7                | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |
| Phường 14  | 12909   | 3347                                           | 18                                          | 139,4                    | 2                        | 0                                                                  | 0,0                      | 1                                 | 2                            | 0                                              | 0,0                         | 87%             | Đạt                                                 | 144,52%         | Đạt                                  | 2                                                  | 896,3                 | Cao                                                                           | 45                    | Cao                      | Cao                                                   | 4                     | Đạt                                       | Cao                              | 1               | 1               |  |

BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 QUẬN 5